

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao  
sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016 – 2020 huyện Đồng Văn**

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-BYT ngày 01/3/2016 của Bộ Y tế về Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016- 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Giang;

Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016 - 2020 của huyện Đồng Văn nội dung sau:

**Phần I**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHĂM SÓC,  
BẢO VỆ VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN ĐỒNG VĂN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức  
khỏe nhân dân trên địa bàn huyện Đồng Văn giai đoạn 2011- 2015**

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân của huyện đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng . Phần lớn các chỉ tiêu tổng quát về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân đã góp phần cải thiện đáng kể, các bệnh dịch nguy hiểm được khống chế, kịp thời và đẩy lùi không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn huyện; cơ sở hạ tầng y tế hàng năm được nâng cấp và tu sửa, trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư y tế cung ứng đầy đủ. Công tác chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho tuyến dưới đã được áp dụng đáp ứng kịp thời cho người bệnh và người dân, chính sách bảo hiểm y tế được triển khai đồng bộ người dân được hưởng lợi, mức thụ hưởng các dịch vụ y tế về chăm sóc, sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã tăng lên rõ rệt.

- Vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền về công tác chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt các nhiệm vụ chương trình

mục tiêu về y tế, phòng, chống dịch bệnh, xây dựng xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; công tác tuyên truyền vận động khám, chữa bệnh có sự phối kết hợp của cơ quan, đơn vị trong ngành y tế với các thành viên trong BCĐ CSSKND huyện, xã, thị trấn.

- Tổ chức bộ máy ngành y tế huyện, xã, thị trấn được củng cố, kiện toàn theo hướng vừa phổ cập vừa chuyên sâu kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trung tâm DS-KHHGD, cũng tạo thuận lợi cho người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế; đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu cho công tác khám và điều trị người bệnh.

- Hệ thống mạng lưới y tế dự phòng luôn chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh góp phần không chế hiệu quả, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, triển khai, kiểm tra, giám sát, báo cáo kịp thời về các chương trình mục tiêu quốc gia y tế đã được triển khai.

- Hệ thống mạng lưới Dân số- KHHGD hàng năm được kiện toàn, củng cố về đội ngũ làm công tác chuyên trách dân số và đội ngũ cộng tác viên dân số trên địa bàn huyện duy trì hoạt động thường xuyên, các chương trình tăng cường chất lượng dân số như sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, cân bằng giới tính về chất lượng dân số.

- Hệ thống khám, chữa bệnh phát triển về quy mô, phân bố hợp lý tại các khoa phòng điều trị trong Bệnh viện, phòng khám, cùng với hệ thống y tế tư nhân hình thành mạng lưới khám, chữa bệnh mở rộng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân, số giường bệnh được tăng lên, nhiều kỹ thuật mới chuyển giao hiệu quả phối kết hợp khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp y học hiện đại, được quan tâm tiếp tục phát triển.

- Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế tăng, một số dân di cư tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện tốt và rà soát cấp thẻ khám chữa bệnh cho đối tượng người nghèo, cận nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi.

- Mạng lưới dịch vụ tư nhân y tế được mở rộng trên địa bàn huyện, các nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý thuốc cũng phát triển, đáp ứng nhu cầu phục vụ về thuốc phòng và chữa bệnh của nhân dân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ y tế đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định triển khai thực hiện GDP, GPP.

- Công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe được chú trọng phát huy hiệu quả, sự nhận thức của người dân và cộng đồng về sức khỏe, bệnh tật được nâng lên, ý thức hành vi của nhân dân trong việc bảo vệ sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh có nhiều chuyển biến tích cực.

- Kết quả chỉ tiêu đạt được

- a. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020: giai đoạn thực hiện năm 2011-2015 có 11/19 xã, thị trấn đạt 57,8%.

- b. Tỷ lệ Bác sỹ/vạn dân: 6,7/10.000.

- c. Tỷ lệ Bác sỹ thường trú và luân phiên đạt: 100%.

- d. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi: 22,32%.

- đ. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm và uống đủ vắc xin: > 90%.

e. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 2,16%.

## **2. Thực trạng hạn chế, nguyên nhân kết quả thực hiện**

### **2.1. Thực trạng, hạn chế**

Hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực chưa đáp ứng, dẫn tới chất lượng và hiệu quả hoạt động của một số cơ sở y tế không cao, nguồn lực y tế vẫn còn thiếu, nhất là bác sỹ, dược sỹ đại học, nguồn lực đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn như cử nhân điều dưỡng, nữ hộ sinh phụ sản chưa đạt, tỷ lệ bác sỹ/vạn dân còn thấp. Mô hình tổ chức hệ thống y tế công kênh nhiều đầu mối, thiếu thống nhất.

- Cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn ở một số nơi chưa thật sự quan tâm đến công tác y tế, còn tình trạng phó thác giao khoán cho ngành y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Chưa có sự thay đổi căn bản về nhận thức hành vi của cộng đồng trong việc tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, còn nhiều tập tục, thói quen lạc hậu không ít của một bộ phận nhân dân không có lợi cho sức khỏe còn tồn tại ở một số thôn bản, vùng sâu, xa trung tâm.

- Điều kiện vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm còn hạn chế, vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường do xây dựng chuồng trại gia súc gần nhà, các tệ nạn xã hội, ma túy...vẫn còn tồn tại ở thôn bản ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

- Tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, một số bệnh dịch cũ chưa khống chế hiệu quả như bệnh lao, HIV, bệnh than, tình hình các loại cúm do cúm gia cầm vẫn còn tiềm ẩn, một số dịch mới phát sinh thành bệnh dịch theo mùa dịch cúm, chân tay miệng.

- Việc kết hợp giữa phòng bệnh với chữa bệnh và phục hồi chức năng, giữa y học cổ truyền với y học hiện đại còn hạn chế.

- Việc huy động nguồn lực từ ngoài nhà nước cho y tế chưa có. Phân bổ nhân lực y tế chưa hợp lý, chưa thực hiện chủ trương đãi ngộ đối với viên chức ngành y tế. Cơ chế quản lý dược phẩm chưa phát huy một cách mạnh mẽ, nguồn dược phẩm chưa phong phú đa dạng các loại mặt hàng thuốc thiết yếu để phục vụ.

- Hệ thống thông tin y tế chưa đáp ứng yêu cầu công tác quản lý trong tình hình hiện nay.

- Nhận thức, thái độ hành vi về Dân số - KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản của nhân dân tuy có chuyển biến tích cực, nhưng tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên có giảm xuống thấp không đáng kể. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên hàng năm chỉ giảm 0,3- 0,4%. Tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng các biện pháp tránh thai hàng năm đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch. Tuy nhiên không đảm bảo dẫn đến vẫn còn tình trạng sinh con thứ ba trở lên ảnh hưởng về chất lượng dân số của huyện.

### **2.2. Nguyên nhân kết quả thực hiện**

- Việc triển khai tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước, của một số địa phương vẫn chưa thực sự quan tâm, việc đầu tư các nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân chưa đúng với tầm quan trọng đặc biệt của nó.

- Nhận thức về hoạt động của ngành y tế hiện nay có xu hướng thị trường hóa các dịch vụ y tế, chỉ tiêu công cho y tế đạt thấp, nên dễ dẫn đến mất cân bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Chưa cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 46/TW, công tác tuyển chọn, đào tạo, sử dụng cán bộ chưa hợp lý. Chính sách lương, phụ cấp, khuyến khích cán bộ y tế, đối với lĩnh vực độc hại, nguy hiểm, dễ lây nhiễm, thấp và không có cho những vùng đặc thù biên giới.

- Mô hình tổ chức hệ thống y tế địa phương chưa thực hiện quản lý theo ngành đúng với nội dung của Nghị quyết 46-NQ/TW, ngày 23/02/2005 của Ban chấp hành trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Xã hội hóa về y tế chưa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu cho hoạt động y tế, việc cấp thẻ BHYT cho người dân còn thiếu tính liên hoàn ảnh hưởng nhiều đến việc khám, chữa bệnh của người dân.

- Công tác thông tin, giáo dục truyền thông thay đổi hành vi sức khỏe chưa đáp ứng yêu cầu, việc phổ biến giáo dục về chăm sóc sức khỏe chưa đi vào chiều sâu, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác truyền thông giáo dục sức khỏe còn thiếu.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016-2020 vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới với mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ trong lĩnh vực y tế.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2016 -2020, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của huyện cũng như những nhu cầu thực tế đặt ra trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016- 2020, các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, tổ chức, sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và tàn tật, khống chế các bệnh truyền nhiễm, các bệnh gây dịch thường gặp và mới xuất hiện. Chủ động trong phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ chặt chẽ, khống chế kịp thời và xử lý ổ dịch nếu xảy ra, hạn chế tối đa số mắc, tử vong do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tiếp tục kiểm soát các yếu

tổ nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, bệnh học đường. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia ngành y tế.

- Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tuyến huyện và cơ sở. Tiếp tục thường xuyên việc tăng cường bác sỹ hỗ trợ cho tuyến dưới, đảm bảo coi trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu, bao phủ y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu. Tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Phát triển y tế ngoài công lập, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe.

- Đảm bảo quy mô dân số ở mức ổn định, duy trì tỷ lệ sinh hàng năm ở mức hợp lý, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân, tăng số lượng người dân được tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, tăng cường lồng ghép các yếu tố dân số vào hoạch định chính sách kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Tăng cường nhân lực y tế cho nông thôn vùng sâu, xa về công tác hoạt động y tế dự phòng, đồng hành chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao. Phấn đấu tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, chuyên ngành phụ sản, bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, coi trọng bồi dưỡng y đức.

- Đổi mới cơ chế hoạt động hệ thống mô hình y tế. Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế hợp lý đủ nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo trang thiết bị dụng cụ y tế từng bước được đầu tư cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

- Tăng cường năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển hệ thống thông tin y tế để đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển ngành y tế.

### **3. Các chỉ tiêu y tế chủ yếu thực hiện giai đoạn 2016- 2020**

#### *\* Chỉ tiêu đầu vào*

- Số bác sỹ/10.000 dân: 12/10.000 dân.
- Số dược sỹ đại học/10.000 dân: 1/10.000 dân.
- Tỷ lệ thôn bản có nhân viên y tế hoạt động: 100%.
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ thường trực: 78,9%.
- Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc: 100%.
- Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có NHS: 100%.
- Số giường bệnh viện: 10,2/10.000 dân.

#### *\* Chỉ tiêu hoạt động thực hiện kế hoạch*

- Tỷ lệ trẻ < 1 tuổi được tiêm và uống đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng: > 96%.
- Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã đến năm 2020: 100%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm Y tế: 100%.
- Tỷ lệ SDD trẻ em <5 tuổi (cân nặng/tuổi): 20,8%.
- Tỷ lệ SDD trẻ em <5 tuổi (chiều cao/tuổi): 50,2%.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 2,01%.

#### **4. Mục tiêu phấn đấu hết giai đoạn năm 2020**

- Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố vững chắc, y tế chuyên sâu phát triển đáp ứng cơ bản nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong huyện, để giảm tình trạng chuyển tuyến.

- Kết hợp hài hòa giữa y tế tư nhân để giữ vai trò nòng cốt kết hợp tốt với y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Mở rộng mạng lưới đội ngũ cán bộ y tế học đường và quân dân y phối hợp để làm nhiệm vụ khám chữa bệnh, dự phòng bệnh, ngay tại các trường học và tại cộng đồng.

- Mọi người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân**

- Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là mục tiêu cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hóa thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản, hàng năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là mục tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

- Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; đồng thời huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia tích cực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### **2. Củng cố phát triển hệ thống y tế**

Tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống y tế theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy hoạch phát triển y tế - dân số, chương trình đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 02/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

2.1. Phát triển mạng lưới y tế dự phòng có đủ khả năng dự báo, giám sát, phát triển và khống chế dịch bệnh, trọng tâm là xây dựng Trung tâm y tế dự phòng huyện đạt Chuẩn quốc gia thuộc hạng II. Tiếp tục củng cố phát triển Trung tâm y tế huyện từng bước hoàn thiện mô hình đơn vị y tế cấp huyện phù hợp với điều kiện thực tế của huyện Đồng Văn trong giai đoạn 2020.

2.2. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh, bảo đảm cho mọi người dân tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, bao gồm cả các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, bảo đảm sự phát triển cân đối, hợp lý

giữa bệnh viện đa khoa huyện và phòng khám đa khoa khu vực. Tiếp tục mở rộng quy mô phát triển theo hướng chuyên sâu của bệnh viện tuyến huyện tính đến năm 2020. Bệnh viện đa khoa huyện đảm bảo có quy mô từ 100 giường trở lên, bao gồm chuẩn bị các điều kiện để phát triển máy móc, trang thiết bị, chuyên khoa. Phát triển mở rộng quy mô giường bệnh Phòng khám khu vực 15 giường bệnh/phòng khám, trạm y tế xã, thị trấn 5 giường bệnh/trạm.

2.3. Phát triển mạng lưới nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học nhằm phục vụ tốt chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho học sinh các cấp học.

2.4. Phát triển hệ thống và hoàn thiện mạng lưới y tế thôn bản nhằm nâng cao khả năng đáp ứng tốt cho nhân dân, duy trì 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động về công tác sơ cứu ban đầu cho nhân dân.

2.5. Tiếp tục tích cực triển khai xây dựng xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020, củng cố phát triển để giữ vững được tiêu chí quốc gia y tế xã sau khi được công nhận.

2.6. Phát triển mạng lưới lưu thông phân phối và cung ứng thuốc, chủ động, thường xuyên có đủ thuốc đảm bảo về chất lượng, giá cả hợp lý và ổn định thị trường thuốc phòng và chữa bệnh cho nhân dân.

2.7. Củng cố hoàn thiện và phát triển Trung tâm dân số - KHHGD huyện và đội ngũ cộng tác viên chuyên trách dân số cấp xã, thị trấn được kiện toàn bao gồm cả thôn bản.

### **3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế**

- Tiếp tục thực hiện đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế cho giai đoạn 2016 – 2020, đa dạng hóa phương thức loại hình đào tạo chuyên ngành, chú trọng đào tạo sau đại học về chuyên môn kỹ thuật, để nâng cao năng lực cán bộ y tế phát triển kỹ thuật ở cơ sở. Duy trì các trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực có bác sỹ, nữ hộ sinh, đầy đủ các chức danh theo quy định của Bộ Y tế.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản, từng bước hướng tới mục tiêu hầu hết nhân viên y tế thôn bản có trình độ sơ học và trung học.

- Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng nguồn nhân lực y tế có hiệu quả phù hợp để tăng cường thu hút cán bộ y tế làm việc lâu dài tại huyện nhà.

### **4. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm**

- Chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng tích cực, giám sát dịch chặt chẽ, không chế, dập tắt kịp thời các bệnh dịch xảy ra, xử lý nhanh ổ dịch kịp thời nếu xảy ra dịch, hạn chế tối đa số mắc, tử vong do tác hại của dịch. Phân đấu giảm số mắc và chết do các bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường và xử lý đúng quy trình các chất thải y tế và chất thải độc hại, tích cực triển khai các biện pháp kiểm soát các yếu tố nguy cơ của các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường lối sống, hành vi, như: Hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, chế độ ăn không hợp lý, ngộ độc do thực phẩm.

- Triển khai và tăng cường tích cực các biện pháp kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành việc thực

hiện quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm. Chú trọng nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì việc nâng cao hiệu quả, chất lượng hiệu quả về các Chương trình chiến lược mục tiêu y tế quốc gia của ngành y tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn lao động, đuối nước, bệnh nghề nghiệp, phòng chống HIV/AIDS. Chủ động triển khai các biện pháp thích hợp để phòng và khắc phục nhanh hậu quả đối với sức khỏe do thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu, bạo lực gia đình.

### **5. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng**

- Quan tâm tăng cường đầu tư trang thiết bị phát triển kỹ thuật chuyên môn trong bệnh viện đa khoa huyện, thực hiện tốt được một số kỹ thuật không vượt tuyến, từng bước giảm tỷ lệ chuyển tuyến tỉnh. Kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền đạt hiệu quả tốt trong chẩn đoán và điều trị bệnh, chú trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến y tế cơ sở. Cùng cố phát triển các chuyên khoa của bệnh viện huyện đạt hiệu hoạt động của các khoa về chữa bệnh.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe và toàn diện cho người bệnh, cải thiện chất lượng phục vụ người bệnh và nâng cao y đức, xây dựng cơ chế xử lý, phản hồi ý kiến, bảo vệ quyền lợi của người bệnh.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị, tăng cường kiểm soát kê đơn sử dụng thuốc, chỉ định xét nghiệm, chỉ định kỹ thuật nhằm hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng thuốc và công nghệ y tế. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm tai biến, sai sót trong chuyên môn, bảo đảm an toàn tối đa cho người bệnh. Nâng cao, năng lực quản lý bệnh viện, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của bệnh viện; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của y bác sĩ trong việc thực hiện công tác giám định tư pháp, giám định pháp y, giám định tâm thần và giám định y khoa.

### **6. Triển khai hiệu quả công tác CSSKSS, Dân số - KHHGD**

- Tăng cường phổ biến giáo dục chính sách pháp luật, cập nhập, cung cấp thông tin tới các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng; song song với việc triển khai tích cực các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng vào công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - KHHGD. Đảm bảo cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật; mở rộng cung cấp các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin chuyên ngành dân số, sức khỏe sinh sản trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, cung cấp đầy đủ chính xác kịp thời thông tin số liệu phục vụ cho công tác quản lý điều hành ở các cấp.

- Tăng cường thanh, kiểm tra nhằm chấn chỉnh và xử lý những vi phạm chính sách pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình.

### **7. Tăng cường quản lý hành nghề y dược tư nhân**

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra về các quy định, quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở hành nghề tư nhân trên địa bàn huyện.

- Nâng cao, năng lực quản lý nhà nước của các cơ sở y tế ngoài công lập, đảm bảo các cơ sở kinh doanh thuốc thiết yếu đạt tiêu chuẩn thực hành phân phối thuốc theo quy định nhà thuốc (GPP). Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ, an toàn, sử dụng hợp lý.

### **8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông giáo dục sức khỏe**

- Kiện toàn mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao, năng lực hoạt động về kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe cho các tuyến. Phát triển các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng, mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức của toàn xã hội “Sức khỏe cho mọi người” và “Mọi người vì sức khỏe”.

- Chú trọng công tác truyền thông để nhận thức thay đổi hành vi về lối sống và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe sinh sản, tình dục không an toàn, sức khỏe học đường, dân số KHHGD, rèn luyện thể dục thể thao....

### **9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế**

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách y tế, kiểm tra và trợ giúp pháp lý cho các đơn vị ngành y tế nhằm thực thi tốt hệ thống chính sách, pháp luật đối với ngành y tế.

- Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý điều hành tại các đơn vị y tế trong ngành để phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi đơn vị. Tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao, năng lực quản lý hoạt động chuyên môn; trước hết là cho lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo các khoa phòng và các cán bộ tổ chức hành chính.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân trong việc tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; đặc biệt là công tác cải tiến thủ tục khám, chữa bệnh cho đối tượng bảo hiểm y tế, người nghèo, đối tượng chính sách, thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong quản lý tại các cơ sở y tế và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các lĩnh vực của ngành y tế.

- Tăng cường hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát y tế trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; chú trọng công tác kiểm tra về kinh doanh phân phối thuốc về khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

### **10. Công tác tài chính và đầu tư về y tế**

- Hàng năm, ưu tiên tỷ lệ chi ngân sách cho y tế, bảo đảm dành ít nhất 30% ngân sách y tế của Nhà nước cho y tế dự phòng, bảo đảm đủ kinh phí cho hoạt động thường xuyên của trạm y tế xã, thị trấn và phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính thích hợp cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đạt ít nhất 10% tổng chi ngân sách nhà

nước dành cho y tế; từng bước thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở y tế theo kết quả hoạt động và đầu ra.

- Tăng cường công tác quản lý giá thuốc, chấn chỉnh công tác đấu thầu thuốc. Cải cách kiện toàn mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, nhất là các quầy thuốc tư nhân, bảo đảm sự dụng thuốc an toàn, hợp lý.

- Công tác bảo dưỡng, sử dụng trang thiết bị y tế, nhất là trang thiết bị y tế thông dụng và liên doanh, liên kết trang thiết bị y tế công nghệ cao, bảo đảm cung ứng tối thiểu 60% nhu cầu trang thiết bị y tế thông dụng cho các cơ sở y tế.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế. Khuyến khích phát triển đội ngũ bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị y tế ở bệnh viện, cân đối đủ kinh phí của đơn vị cho việc bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa thiết bị và hạ tầng y tế.

- Đầu tư mở rộng, phát triển cơ sở hạ tầng y tế phù hợp với quy hoạch và các tiêu chuẩn xây dựng.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phòng Y tế:** Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016 – 2020, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, theo định kỳ hàng năm, 5 năm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

**2. Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm dân số - KHHGĐ:** Chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng đối với các Trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn. Triển khai các hoạt động truyền thông nguy cơ; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe thuộc lĩnh vực y tế dự phòng.

- Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh ở các tuyến vào bệnh viện đến để cấp cứu, khám, chữa bệnh nội trú và ngoại trú. Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước. Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ các bệnh tật thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa. Tổ chức khám giám định sức khỏe, giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu, chuyển người bệnh lên tuyến khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

- Theo dõi, quản lý biến động tăng, giảm dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ phát triển dân số trên địa bàn huyện. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp lệnh; kiểm tra việc triển khai thực hiện mô hình liên quan DS-KHHGĐ trên địa bàn huyện.

**3. Phòng tài chính kế hoạch:** Phối hợp với Phòng y tế, các đơn vị y tế tham mưu với UBND huyện ban hành cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đồng thời đưa các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện hàng năm và cả giai đoạn thực hiện Chiến lược, bố trí ngân sách nhà nước cho y tế kịp thời bảo đảm cho thực hiện đúng kế hoạch.

**4. Phòng Nội vụ:** Tham mưu cho HĐND và UBND huyện xây dựng chính sách khuyến khích cho đội ngũ cán bộ y tế thôn, bản, tuyển dụng bổ sung y tế thôn bản tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

**5. Phòng Lao động, thương binh và Xã hội:** Phối hợp với Phòng y tế các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể huyện phụ trách các xã, thị trấn, có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện ban hành các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng bị thiệt thòi, dễ bị tổn thương (người nghèo, cận nghèo, người già, trẻ em không nơi nương tựa và đối tượng bảo trợ khác) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**6. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Phối hợp với ngành y tế huyện cùng triển khai thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao sức trong nhà trường, kiện toàn Ban chỉ đạo hệ thống y tế trường học, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe trong trường học.

**7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Phối hợp với Phòng Y tế nghiêm cứu thực hiện công tác ứng dụng khoa học đo lường chất lượng về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

**8. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế chính sách chiến lược về công tác an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

**9. Bảo hiểm xã hội:** Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan và tham mưu cho UBND huyện về quản lý và phát triển BHYT, hướng tới BHYT toàn dân.

**10. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện xây dựng các giải pháp phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng, bố trí quỹ đất cho các cơ sở y tế công lập phù hợp với thực tế của địa phương và giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường y tế thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

**11. Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch:** Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, tổ chức thực hiện chương trình vận động toàn dân luyện tập, thể dục, thể thao, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Huy động các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia các hoạt động tuyên truyền giáo dục về các biện pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

**12. Đài Truyền thanh - truyền hình:** Xây dựng phát sóng chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc trên hệ thống loa truyền thanh, nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện chiến lược bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn 2016 – 2020, phối hợp với Phòng Y tế và các đơn vị liên quan, xây dựng chuyên đề cụ thể để tuyên truyền, đăng tin về công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, nêu điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật.

**13. Ban chỉ huy quân sự, các đồn biên phòng:** Phối hợp với ngành Y tế thực hiện công tác kết hợp quân dân y trong bảo vệ, CSSK cho nhân dân và bộ đội chiến sỹ trên địa bàn huyện để góp phần củng cố an ninh, quốc phòng tại mỗi địa phương trên địa bàn huyện.

**14. Công an huyện:** Phối hợp các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan tăng cường đấu tranh, kiểm tra phát hiện và xử lý các cơ sở vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, dân số, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến an toàn giao thông, tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.

**15. Phòng Dân tộc huyện:** Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện, xây dựng kế hoạch về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

**16. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của huyện, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hành động của xã, thị trấn, cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ cho chương trình Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân của địa phương.

**17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể chính trị xã hội:** Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Định kỳ hàng năm, và 5 năm, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể là thành viên BCĐ chăm sóc sức khỏe nhân dân UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Y tế (cơ quan thường trực) để tổng hợp báo cáo UBND huyện. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2016 – 2020 huyện Đồng Văn./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế tỉnh;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban tuyên giáo Huyện ủy
- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND 19 xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Ngọc**

## CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2020

Kèm theo Kế hoạch số 284 /KH-UBND, ngày 16 / 12 /2016 của UBND huyện

| STT | CHỈ TIÊU                                                                          | Thực hiện năm 2015 | Mục tiêu đến năm 2020 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|---------|
|     | <b>Chỉ tiêu đầu vào</b>                                                           |                    |                       |         |
| 1   | Số bác sĩ/10.000 dân                                                              | 10                 | 11                    |         |
| 2   | Số dược sĩ đại học/10.000 dân                                                     | 0,375              | 1                     |         |
| 3   | Tỷ lệ thôn bản có nhân viên y tế hoạt động (%)                                    | 100                | 100                   |         |
| 4   | Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ thường trực (%)                                      | 52,9               | 78,9                  |         |
| 5   | Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ làm việc (%)                                         | 100                | 100                   |         |
| 6   | Tỷ lệ trạm y tế xã có NHS hoặc YSSN (%)                                           | 100                | 100                   |         |
| 7   | Số giường bệnh viện /10.000 dân                                                   | 10,53              | 25                    |         |
|     | <b>Chỉ tiêu hoạt động</b>                                                         |                    |                       |         |
| 8   | Tỷ lệ trẻ <1 tuổi được tiêm, uống đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình TCMR | 95,7               | > <del>96</del>       |         |
| 9   | Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020               | 57,9               | 100                   |         |
| 10  | Tỷ lệ dân số tham gia BHYT(%)                                                     | 100                | 100                   |         |
| 11  | Tỷ lệ Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (%) (cân nặng/tuổi)                     | 23,32              | 20,8                  |         |
| 12  | Tỷ lệ Suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (%) (chiều cao/tuổi)                    | 56,47              | 50,2                  |         |
| 13  | Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên (%)                                              | 2,16               | 2,01                  |         |